

Số: 01/2022/QĐST-DS

Lào Cai, ngày 25 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Chí Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Toàn
2. Ông Đặng Tiến Dũng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-DS ngày 02/6/2022
“Về tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Tại Biên bản thỏa thuận ngày 24/9/2022 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ngày 25/9/2022 các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung đã thỏa thuận trong biên bản ngày 24/9/2022.

Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vi Cao S và bà Liêng Thị N.

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Bà Trần Thị H.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn:

- Ông Trần Mạnh H - Địa chỉ: Số nhà 007, phố T, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Bà Phạm Thị B - Địa chỉ: Số nhà 439, đường H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện B.

Địa chỉ: Tổ 03, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang B - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Năng C - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện B.

- Chị Vi Thị Mai L - Địa chỉ: Đội 13, Thôn A, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Vi Cao S, bà Liềng Thị N và Bị đơn bà Trần Thị H thống nhất chấm dứt hành vi tranh chấp.

2.2. Xác định quyền sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất ổn định hiện nay đã được đo đạc và xác định tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2022 và biên bản kiểm đếm tài sản, cây cối trên đất ngày 09/9/2022, cụ thể như sau:

2.2.1. Ông Vi Cao S, bà Liềng Thị N được quyền sử dụng tổng diện tích đất là 16.379,8 m², mục đích sử dụng: R.T.S, địa chỉ thửa đất: Đội 13, Thôn A, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai gồm các phần diện tích cụ thể như sau:

- Diện tích đất 9.924 m² (phía đỉnh) có cây mỡ trồng từ năm 1993, số lượng 2.282 cây, đường kính từ 10 - 30cm do ông Vi Cao S, bà Liềng Thị N trồng, quản lý.

- Diện tích đất 1.947 m², hiện trạng trên đất là cây bạch đàn, cây mỡ và một số cây lâm nghiệp khác, số lượng khoảng 300 cây, đường kính từ 10 - 30cm do ông Vi Cao S, bà Liềng Thị N trồng, quản lý.

- Diện tích đất 3.466,8 m², hiện trạng là đất trống.

- Phần diện tích đất 1.042 m² và các cây mỡ tái sinh trên đất theo phạm vi ranh giới đã phân chia (không đếm cụ thể) nằm trong diện tích 1.562 m² hiện trạng trên đất là cây mỡ tái sinh, đường kính từ 8 - 15cm.

2.2.2. Bà Trần Thị H được quyền sử dụng tổng diện tích đất là 5.747m² mục đích sử dụng: R.T.S, địa chỉ thửa đất: Đội 13, Thôn A, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai gồm các phần diện tích cụ thể như sau:

- Diện tích 3.838 m², hiện trạng trên đất là cây mít và một số cây hàng năm khác, số lượng 63 cây mít (thu hoạch từ 01 - 03 năm) do bà Trần Thị H trồng và quản lý.

- Diện tích 611 m² (giáp đất bà Trần Thị H đang ở) hiện trạng trên đất là cây mỡ trồng từ năm 2010, số lượng khoảng 180 cây, đường kính 20 - 30cm do bà Trần Thị H trồng và quản lý.

- Diện tích 778 m², hiện trạng trên đất có khoảng 170 cây mỡ trồng từ năm 2011, đường kính 10 - 15cm do bà Trần Thị H trồng và quản lý.

- Phần diện tích 520 m² và toàn bộ cây mỡ tái sinh trên đất theo phạm vi ranh giới đã phân chia (không đếm cụ thể) nằm trong diện tích 1.562 m² hiện trạng trên đất là cây mỡ tái sinh, đường kính từ 8 - 15cm.

(Vị trí, từ cận của diện tích đất các đương sự thỏa thuận về quyền sử dụng theo các điểm tọa độ trên Sơ đồ trích đo kèm theo Biên bản về việc đo đạc diện tích đất theo hiện trạng sử dụng đất và kiểm đếm tài sản, cây cối trên đất ngày 09/9/2022, là một phần không thể tách rời của quyết định này).

Nguyên đơn ông Vi Cao S, bà Liềng Thị N có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất theo thỏa thuận trên.

Bị đơn bà Trần Thị H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh lại diện tích, ranh giới, vị trí và thông tin về chủ sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 711955, số vào sổ H00232 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 16/01/2007 cho hộ ông Vi Cao Lai, bà Nguyễn Thị H (Thửa đất số 224, tờ bản đồ số 2).

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Vi Cao S, bà Liềng Thị N nhận chịu tiền chi phí xem xét thẩm định, xác nhận Ông Vi Cao S, bà Liềng Thị N đã nộp đủ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

2.4. Về án phí: Ông Vi Cao S, bà Liềng Thị N được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (02);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Chí Thiện